TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:177/2022/KDTM-ST
Ngày: 25-11-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang
2. Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa :Bà Đặng Thị Thu Hương – *Kiểm sát viên*.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 67/2022/TLST-KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 798/2022/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2012 và Quyết định hoãn phiên tòa số 823/2022/QĐST-KDTM ngày 31/10/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P
Địa chỉ: đường L, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T
Người đại diện theo ủy quyền:
Ông Lê Thương T – sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: đường U, Phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Văn bản ủy quyền số 118/2022 ngày 06/5/2022

Bị đơn: Công ty TNHH sản suất thương mại dịch vụ H
Địa chỉ: đường N, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh S – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 16 Đ, Thị Trấn N, huyện T, tỉnh A

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T (vắng mặt)

Địa chỉ: đường D, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/08/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P (Gọi tắt Ngân hàng P) do ông Lê Thương Tín là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/7/2019, Ngân hàng P và Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ H (Gọi tắt Công ty H), người đại diện theo pháp luật của Công ty H tại thời điểm ký hợp đồng là ông Trần Ngọc H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0552/2019/HĐTD-OCB-DN để vay tiền, cụ thể:

Số tiền vay hạn mức: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng);

Số tiền giải ngân: 33.400.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ bốn trăm triệu đồng);

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng;

Thời hạn vay : 12 tháng, việc giải ngân được thực hiện thông qua các khế ước nhận nợ sau:

Khế ước số 01/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/7/2019;
Khế ước số 0552.02/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/7/2019;
Khế ước số 0552.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 29/7/2019;
Khế ước số 0552.04/2019/KUNN-OCB-DN ngày 03/8/2019;
Khế ước số 0552.05/2019/KUNN-OCB-DN ngày 06/8/2019;
Khế ước số 0552.06/2019/KUNN-OCB-DN ngày 08/8/2019.

**Khế ước nhận nợ số 01/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/07/2019:*

Số tiền vay: 3.800.000.000 đồng

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng;

Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 24/01/2020;

Lãi suất vay: Lãi suất vay trong hạn 10,50 %/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần (Sau đây gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất). Kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 24/10/2019 với công thức như sau:

Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2).

Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiết kiệm 06 tháng VNĐ (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng P công bố tại thời điểm tính lãi.

Biên độ lãi suất (2) tối thiểu 3,2%/năm;

Khoản vay bị trễ hạn thanh toán vào ngày 15/10/2019. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, Công ty H đã thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 01/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/07/2019, tổng số tiền là 3.877.936.986 đồng (Trong đó nợ gốc là 3.800.000.000 đồng, nợ lãi là 77.936.986 đồng).

Số tiền mà Công ty H còn phải thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 01/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/07/2019 là 415.237.680 đồng (Trong đó nợ

gốc: 0đồng; Nợ lãi: 415.237.680 đồng). Nợ lãi gồm: lãi trong hạn là 122.244.933 đồng và lãi quá hạn là 292.992.747 đồng.

**Khế ước nhận nợ số 0552.02/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/07/2019.*

Số tiền vay: 5.200.000.000 đồng;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng;

Thời hạn vay : 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 24/01/2020;

Lãi suất vay: Lãi suất vay trong hạn 10,50 %/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần (Sau đây gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất). Kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 24/10/2019 với công thức như sau:

Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2).

Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiết kiệm 06 tháng VNĐ (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng P công bố tại thời điểm tính lãi.

Biên độ lãi suất (2) tối thiểu 3,2%/năm;

Khoản vay bị trễ hạn thanh toán vào ngày 15/10/2019. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, Công ty H đã thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.02/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/07/2019, tổng số tiền là 5.473.933.151 đồng (Trong đó nợ gốc là 5.200.000.000 đồng, nợ lãi là 273.933.151 đồng).

Số tiền mà Công ty H còn phải thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.02/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/07/2019 là 371.714.794 đồng (Trong đó nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi là 371.714.794 đồng). Nợ lãi gồm: Lãi trong hạn: 0 đồng và lãi quá hạn là 371.714.794 đồng.

**Khế ước nhận nợ số 0552.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 29/07/2019.*

Số tiền vay: 9.000.000.000đồng;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng;

Thời hạn vay : 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 29/01/2020;

Lãi suất vay: Lãi suất vay trong hạn 10,5 %/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần (Sau đây gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất). Kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 29/10/2019 với công thức như sau:

Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2).

Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiết kiệm 06 tháng VNĐ (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng P công bố tại thời điểm tính lãi.

Biên độ lãi suất (2) tối thiểu 3,2%/năm;

Khoản vay bị trễ hạn thanh toán vào ngày 15/10/2019. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, Công ty H đã thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 29/07/2019 tổng số tiền là 9.402.902.585 đồng (Trong đó nợ gốc là 9.000.000.000 đồng, nợ lãi là 402.902.585 đồng).

Số tiền Công ty H còn phải thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 29/07/2019 là 707.762.798 đồng (Trong

đó nợ gốc: 0 đồng và nợ lãi: 707.762.798 đồng). Nợ lãi gồm: lãi trong hạn là 71.212.484 đồng, lãi quá hạn là 636.550.313 đồng.

**Khế ước nhận nợ số 0552.04/2019/KUNN-OCB-DN ngày 03/08/2019.*

Số tiền vay: 6.000.000.000 đồng;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng;

Thời hạn vay : 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 03/02/2020;

Lãi suất vay: Lãi suất vay trong hạn 10,5 %/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần (sau đây gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất). Kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 03/11/2019 với công thức như sau:

Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2).

Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiết kiệm 06 tháng VNĐ (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng P công bố tại thời điểm tính lãi.

Biên độ lãi suất (2) tối thiểu 3,2%/năm;

Khoản vay bị trễ hạn thanh toán vào ngày 15/10/2019. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, Công ty H đã thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.04/2019/KUNN-OCB-DN ngày 03/08/2019, tổng số tiền là 6.074.219.512 đồng (Trong đó nợ gốc là 6.000.000.000 đồng và nợ lãi là 74.219.512 đồng).

Số tiền Công ty H còn phải thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.04/2019/KUNN-OCB-DN ngày 03/08/2019 là 687.899.871 đồng (Trong đó nợ gốc: 0 đồng; nợ lãi: 687.899.871đồng). Tiền lãi này gồm: lãi trong hạn là 241.857.534 đồng và lãi quá hạn là 446.042.336 đồng.

**Khế ước nhận nợ số 0552.05/2019/KUNN-OCB-DN ngày 06/08/2019.*

Số tiền vay: 5.000.000.000đồng

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng;

Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/02/2020;

Lãi suất vay: Lãi suất vay trong hạn 10,50 %/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần (sau đây gọi là Kỳ điều chỉnh lãi suất). Kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 03/11/2019 với công thức như sau:

Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2).

Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiết kiệm 06 tháng VNĐ (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng P công bố tại thời điểm tính lãi.

Biên độ lãi suất (2) tối thiểu 3,2%/năm;

Khoản vay bị trễ hạn thanh toán vào ngày 15/10/2019. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, Công ty H đã thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.05/2019/KUNN-OCB-DN ngày 06/08/2019, tổng số tiền là 5.057.534.246 đồng (Trong đó nợ gốc: 5.000.000.000 đồng, nợ lãi: 57.534.246 đồng).

Số tiền Công ty H còn phải thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.05/2019/KUNN-OCB-DN ngày 06/08/2019 là 572.235.691 đồng (Trong

đó nợ gốc: 0 đồng; nợ lãi: 572.235.691đồng). Nợ lãi này gồm: lãi trong hạn là 205.863.014đồng và lãi quá hạn là 366.372.677 đồng.

**Khế ước nhận nợ số 0552.06/2019/KUNN-OCB-DN ngày 08/08/2019*.

Số tiền vay: 4.400.000.000đồng;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng;

Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/02/2020;

Lãi suất vay: Lãi suất vay trong hạn 10,5 %/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần (sau đây gọi là Kỳ điều chỉnh lãi suất). Kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 08/11/2019 với công thức như sau:

Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2).

Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiết kiệm 06 tháng VNĐ (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng P công bố tại thời điểm tính lãi.

Biên độ lãi suất (2) tối thiểu 3,2%/năm;

Khoản vay bị trễ hạn thanh toán vào ngày 15/10/2019. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, Công ty H đã thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.06/2019/KUNN-OCB-DN ngày 08/08/2019, tổng số tiền là 4.632.007.569 đồng (Trong đó nợ gốc là 4.400.000.000đồng, nợ lãi là 232.007.569 đồng).

Số tiền Công ty H còn phải thanh toán cho Khế ước nhận nợ số 0552.06/2019/KUNN-OCB-DN ngày 08/08/2019 là 520.797.894 đồng (Trong đó nợ gốc: 0 đồng; nợ lãi: 520.797.894 đồng). Tiền nợ lãi gồm: lãi trong hạn: 0 đồng và lãi quá hạn: 520.797.894 đồng.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Tổng số tiền Ngân hàng P đã giải ngân cho Công ty H vay là: 33.400.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ bốn trăm triệu đồng).

Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ bị trễ hạn thanh toán vào ngày 15/10/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0552/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 17/7/2019 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa Ngân hàng P với Công ty H.

Ngân hàng P đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng Công ty H vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Ngân hàng P đã làm việc với Công ty H, bên bảo đảm để xử lý các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ. Quá trình xử lý tài sản bảo đảm như sau:

Tài sản bảo đảm 01:

Tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1050, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.798,6 m^2 (Đất ở tại đô thị); Địa chỉ: Phường 4, thành phố V, tỉnh V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS270835, số vào sổ cấp GCN CS13713 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/07/2019, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 19/07/2019.

Tài sản do ông Trần Ngọc H (Sinh năm: 1975, CMND số 025 067 xxx do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/04/2013, thường trú tại: đường N, Phường 15, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu/sử dụng.

Tài sản bảo đảm được công chứng thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 0552.03/2019/BĐ ngày 22/7/2019 ký giữa Ngân hàng P và ông Trần Ngọc H.

Ngày 15/01/2020 và ngày 16/01/2020, ông Trần Ngọc H đã chuyển nhượng tài sản bảo đảm 01 cho Ngân hàng P với giá là 19.530.000.000 đồng (Mười chín tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng) để thanh toán một phần nợ vay của Công ty H, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn Phòng Công chứng T, số công chứng 00727A, Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, lập ngày 15/01/2020 và ngày 16/01/2020.

Tài sản bảo đảm 02:

Tài sản 02 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số1051, tờ bản đồ số12, diện tích 583,2 m^2 (Đất ở tại đô thị), diện tích xây dựng: 122,1 m^2, diện tích sàn: 411,8 m2, Loại công trình xây dựng: nhà ở; Loại nhà ở: nhà ở riêng lẻ; Cấp (hạng): Cấp 3; Địa chỉ: đường P, Phường 4, thành phố V, tỉnh V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS270836, số vào sổ cấp GCN: CS13714 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/07/2019, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 18/07/2019.

Tài sản do ông Trần Ngọc H (Sinh năm: 1975, CMND số 025 067 xxx do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/04/2013, thường trú tại: đường N, Phường 15, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu/sử dụng.

Tài sản bảo đảm được công chứng thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 0552.03/2019/BĐ ngày 22/7/2019 ký giữa Ngân hàng P và ông Trần Ngọc H.

Ngày 15/01/2020 và ngày 16/01/2020, ông Trần Ngọc H đã chuyển nhượng tài sản bảo đảm 02 cho Ngân hàng P với giá là 11.470.000.000 đồng (Mười một tỷ bốn trăm bảy mươi triệu đồng) để thanh toán một phần nợ vay của Công ty H, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn Phòng Công chứng T, số công chứng 00727, Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, lập ngày 15/01/2020 và ngày 16/01/2020.

Tài sản bảo đảm 03:

Tài sản 03 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số18, tờ bản đồ số143 (BĐĐC-2005), diện tích 100,78 m^2 (Đất ở tại đô thị (ODT)), diện tích xây dựng: 91,28 m^2, diện tích sàn: 182,56 m^2, Loại công trình xây dựng : nhà ở; Kết cấu nhà ở: Tường gạch, sàn gỗ, mái tole; Thời hạn sở hữu: Lâu dài; Cấp (hạng): Cấp 3, Số tầng: 2 tầng; Địa chỉ: đường N, Phường 15, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 772103, số vào sổ cấp GCN: CH02260 do UBND quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/02/2012,

Tài sản do ông Trần Ngọc H (Sinh năm: 1975, CMND số 025 067 xxx do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/04/2013, thường trú tại: đường N, Phường 15, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh) và bà Đào Thị Thanh H (Sinh năm: 1977, CMND số 023 635 xxx do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày

10/07/2013, thường trú tại: đường T, Phường 13, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu/sử dụng.

Tài sản bảo đảm được công chứng thế chấp tại Hợp đồng bảo đảm tài sản số 0552.02/2019/BĐ ngày 19/7/2019 giữa Ngân hàng P và ông Trần Ngọc H, bà Đào Thị Thanh H.

Công ty H không hợp tác trả nợ và chủ tài sản không hợp tác xử lý tài sản bảo đảm 03, cho nên Ngân hàng P đã tiến hành thu giữ, xử lý, bán đấu giá công khai tài sản bảo đảm 03 với giá trúng đấu giá là: 3.970.000.000 đồng (Ba tỷ chín trăm bảy mươi triệu đồng). Đơn vị tổ chức đấu giá: Công ty đấu giá hợp danh Thịnh T (Nay đổi tên là: Công ty đấu giá hợp danh Thành T). Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được công chứng ngày 23/12/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thành H, số công chứng 008428, Quyển số 12.TP/CC-SCC/HĐGD, lập ngày 23/12/2022.

Sau khi xử lý xong các tài sản bảo đảm, từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, Ngân hàng P đã thu được tổng số tiền: 34,518,534,049 đồng, gồm nợ gốc: 33,400,000,000 đồng, nợ lãi: 1,118,534,049 đồng.

Số tiền nợ lãi còn lại, Ngân hàng P đã gửi thông báo đến Công ty H và nhiều lần liên hệ tại địa chỉ của của Công ty H để làm việc, yêu cầu thanh toán dứt điểm khoản nợ, nhưng Công ty H không hợp tác.

Tổng số tiền nợ của Công ty H tại Ngân hàng P phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0552/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 17/7/2019 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết, tạm tính đến ngày 05/9/2022 là 3.275.648.727 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 0 đồng;
+ Nợ lãi : 3.275.648.727 đồng (Gồm lãi trong hạn: 641.177.966 đồng, lãi quá hạn: 2.634.470.761 đồng).

Ngân hàng P đã nhiều lần gửi văn bản nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay Công ty H vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Công ty H đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng P.

Các tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay của Công ty H, phía Ngân hàng P đã thực hiện xử lý, bán đấu giá để thu hồi số nợ gốc còn thiếu. Tuy nhiên do tiền từ bán tài sản bảo đảm chỉ đủ thanh toán khoản tiền nợ gốc và một phần nợ lãi trong hạn của Công ty H. Nợ lãi trong hạn mà Công ty H còn nợ là 641.177.966 đồng và nợ lãi quá hạn là 2.634.470.761 đồng hiện Công ty H chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng P khởi kiện Công ty H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty H phải thanh toán cho Ngân hàng P, gồm tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng số 0552/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 17/7/2019 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết, tính đến ngày 25/11/2022 là 3.289.877.608đồng (Trong đó lãi trong hạn: 641.177.966 đồng, lãi quá hạn: 2.648.699.642 đồng).

Từ ngày 26/11/2022 Công ty H phải thanh toán tiếp tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi Công ty H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng P. Đối với tiền lãi trong hạn do Công

ty H chưa thanh toán nên tiền lãi vẫn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ giữa Công ty H với Ngân hàng P đã thỏa thuận.Thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Nếu Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho thi hành án đối với Công ty H để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của Công ty H tại Ngân hàng P theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng P do ông Lê Thương T đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty H (Do ông Lê Thanh S là người đại diện theo pháp luật); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc T. Tuy nhiên bà T, Công ty H vẫn vắng mặt và không cử người đại diện. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P và Hợp đồng tín dụng số 0552/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 17/7/2019, các Khế ước nhận nợ, xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Thời hạn tố tụng: Thẩm phán vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử được quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, kiến nghị rút kinh nghiệm .

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng P yêu cầu Công ty H phải thanh toán tiền nợ lãi còn thiếu gồm 3.289.877.608 đồng (Lãi trong hạn là 641.177.966đồng ; lãi quá hạn 2.648.699.642 đồng) . Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với các tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay của Công ty H đã được Ngân hàng P bán đấu giá để thu hồi nợ. Số tiền bán đấu giá thu được từ các tài sản bảo đảm chỉ đủ trừ vào số tiền nợ gốc và một phần nợ lãi mà Công ty H có nghĩa vụ thanh toán. Hiện tại khoản nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn, Công ty H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng P. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P.

Tại phiên tòa sơ thẩm, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P, Hợp đồng tín dụng số 0552/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 17/7/2019 và các Khế ước nhận nợ gồm:

Khế ước số 01/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/7/2019;

Khế ước số 0552.02/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/7/2019;

Khế ước số 0552.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 29/7/2019;

Khế ước số 0552.04/2019/KUNN-OCB-DN ngày 03/8/2019;

Khế ước số 0552.05/2019/KUNN-OCB-DN ngày 06/8/2019;

Khế ước số 0552.06/2019/KUNN-OCB-DN ngày 08/8/2019.

Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng và xét xử vắng mặt:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ngọc T nhưng bà T, Công ty H vẫn vắng mặt và không cử người đại diện đến Tòa án để tham dự phiên tòa. Nguyên đơn Ngân hàng P do ông Lê Thương T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn Công ty H không cử người đại diện đến Tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng P để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng P yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền còn thiếu gồm:

Nợ gốc: 0 đồng

Nợ lãi trong hạn: 641.177.966đồng

Nợ lãi quá hạn: 2.648.699.642đồng

Tổng cộng số tiền: 3.289.877.608 đồng.

Nợ lãi này tính đến ngày 25/11/2022

Thanh toán một lần ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0552/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 17/7/2019 và các Khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng P với Công ty H có thực hiện giao dịch vay tiền và thế chấp tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Công ty H đã bàn giao tài sản thế chấp để Ngân hàng P bán đấu giá thu hồi nợ. Tuy nhiên tiền bán tài sản chỉ đủ thanh toán tiền nợ gốc và một phần nợ lãi mà Công ty H có nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng P nhiều lần nhắc nợ nhưng Công ty H vẫn không thực hiện. Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn Ngân hàng P. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Thời hạn thanh toán:

Xét, Ngân hàng P yêu cầu Công ty H phải thanh toán số tiền nợ lãi là 3.289.877.608 đồng (Tiền nợ lãi trong hạn là 641.177.966 đồng và nợ lãi quá hạn 2.648.699.642 đồng), tiền nợ lãi này tính đến ngày 25/11/2022. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ. Căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, yêu cầu của Ngân hàng P là có cơ sở để chấp nhận.

[5]Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng P được chấp nhận nên Công ty H phải chịu án phí trên số tiền phải trả là: 3.289.877.608 đồng = 72.000.000 đồng x 2% (1.289.877.608 đồng) = 97.798.000đồng

Hoàn lại số tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P các khoản tiền gồm:

Nợ gốc: 0 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 641.177.966 đồng

Nợ lãi quá hạn: 2.648.699.642 đồng

Tổng cộng số tiền: 3.289.877.608 đồng.

Nợ lãi này tính đến ngày 25/11/2022.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ ngày 26/11/2022 Công ty H phải chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 0552/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 17/7/2019 và các Khế ước nhận nợ gồm:

Khế ước số 01/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/7/2019;

Khế ước số 0552.02/2019/KUNN-OCB-DN ngày 24/7/2019;

Khế ước số 0552.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 29/7/2019;

Khế ước số 0552.04/2019/KUNN-OCB-DN ngày 03/8/2019;

Khế ước số 0552.05/2019/KUNN-OCB-DN ngày 06/8/2019;

Khế ước số 0552.06/2019/KUNN-OCB-DN ngày 08/8/2019;

cho đến khi thi hành xong các khoản nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 97.798.000đồng (Chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng) Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ H phải chịu.

Hoàn lại số tiền 48.523.162đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi ba ngàn một trăm sáu mươi hai đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần P theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035812 ngày 23/06/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q.Tân Phú ;
- Chi cục THA DS Q.Tân phú ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương